

Bản án số: 20/2021/HS-PT
Ngày 12-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Khánh Vân và ông Trương Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Ly Thìn T, Sầm Văn P, Lù Xuân Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ly Thìn T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 28/8/1994, tại huyện MK, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn CP, xã LV, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Ly Dung S, sinh năm 1959 và bà Thên Chín L, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Lò Ngọc L1, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Sầm Văn P (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 21/11/1995 tại Yên Bái; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn KH, xã TN, huyện YB, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Sầm Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ là Lục Thị Ng, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Lù Xuân Đ (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 14/9/1995 tại huyện MK, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã LV, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Lù Phà L, sinh năm 1954 và bà Đào Thị H1, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Triệu Huyền Ch, sinh năm 1997 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, Ly Thìn T, Lù Xuân Đ, Sầm Văn P là công nhân bốc xếp của Công ty cổ phần HTB Lào Cai đi đến bãi dịch vụ KB1, khu thương mại cửa khẩu KT, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Ly Thìn T và Sầm Văn P nhìn thấy một chiếc xe đầu kéo biển kiểm soát Trung Quốc 93335 đang chờ hàng hóa của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xuất nhập khẩu MT đi từ Trung Quốc vào bãi dịch vụ KB1, khu Thương mại cửa khẩu KT đỗ xe chờ sang tải hàng hóa. Ly Thìn T đoán trên xe chở hạt hướng dương nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên. T rủ Sầm Văn P tham gia lấy trộm hạt hướng dương trên xe để bán lấy tiền chia nhau, Sầm Văn P đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, do Sầm Văn P là lái xe nên được Công ty cổ phần HTB giao quản lý 01 xe ô tô tải 01 tấn, biển kiểm soát 24C-115.46. Phi điều khiển xe cùng Ly Thìn T ra gần chiếc xe đầu kéo chở hạt hướng dương, quan sát xung quanh thấy không có ai, Ly Thìn T và Sầm Văn P mở lớp bạt che phủ ngoài thùng xe, sau đó kiểm tra bên trong thùng xe thấy để các bao tải hạt hướng dương, lúc này Ly Thìn T gọi điện cho Lù Xuân Đ đang xếp hàng ở gần đấy rủ Lù Xuân Đ tham gia trộm cắp cùng. Lù Xuân Đ đồng ý nên đi bộ sang và trèo lên thùng xe của Công ty HTB còn Ly Thìn T và Sầm Văn P mở thùng xe chở hạt hướng dương. Ly Thìn T đứng ở dưới rút từng bao chuyển cho Lù Xuân Đ xếp lên thùng xe của Công ty HTB, còn Sầm Văn P đứng ở đầu xe chở hạt hướng dương vừa canh giới vừa cùng Ly Thìn T bốc sang cho Lù Xuân Đ xếp lên xe, đến khoảng 21 giờ 45 phút thì lấy

được 39 bao nên Ly Thìn T và Sầm Văn P đóng thùng xe và buộc bạt xe đầu kéo chở hạt hướng dương như ban đầu, rồi Sầm Văn P điều khiển xe tải của Công ty HTB chở 39 bao tải hạt hướng dương cùng Ly Thìn T và Lù Xuân Đ đi tìm chỗ bán. Khi đến một cửa hàng tạp hóa tại địa chỉ số 153, đường HH, phường CL, thành phố L, tỉnh Lào Cai, Lù Xuân Đ dùng điện thoại của mình gọi theo số điện thoại ghi trên bảng hiệu của cửa hàng thì có chị Lê Thị Tr là chủ cửa hàng nghe máy, Lù Xuân Đ hỏi chị Tr là có hạt hướng dương muốn bán với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/01 bao 25kg. Chị Lê Thị Tr không mua nhưng giới thiệu cho anh Phạm Thế A là người làm thuê trong cửa hàng xuống kiểm tra thấy hạt đẹp nên anh Phạm Thế A đồng ý mua và bảo bốc xuống xếp vào trong cửa hàng, anh Phạm Thế A hỏi còn nữa không thì Sầm Văn P nói còn. Sau đó cả ba quay lại vị trí chiếc xe chở hạt hướng dương ở bãi dịch vụ KB1, khu thương mại cửa khẩu KT tiếp tục lấy trộm thêm 47 bao hạt hướng dương rồi chở đến bán cho anh Phạm Thế A, tổng số là 86 bao được số tiền là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu). Do lúc đó anh Phạm Thế A không có đủ tiền nên hẹn sáng hôm sau trả tiền cả ba đồng ý rồi đi về. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, Ly Thìn T và Lù Xuân Đ đến để lấy tiền nhưng anh Phạm Thế A không ở nhà nên đã nhờ chị Lê Thị Tr trả tiền hộ. Sau khi lấy tiền về thì cả ba cùng đi ăn sáng hết 100.000 đồng (một trăm nghìn), còn lại chia đều cho ba người mỗi người được 14.300.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm nghìn). Sau khi mua được 86 bao hạt hướng dương, anh Phạm Thế A đã thuê xe chở về thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc bán. Ngày 30/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành triệu tập các bị cáo đến làm việc, tại đây các bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp số tiền bán hạt hướng dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 86 bao hạt hướng dương là vật chứng của vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 01 ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố L kết luận: 86 bao hạt hướng dương, hạt sống, do Trung Quốc sản xuất, mỗi bao có trọng lượng 25 kg có giá trị là: $86 \text{ bao} \times 25\text{kg/bao} \times 32.200 \text{ đồng/kg} = 69.230.000 \text{ đồng}$ (sáu mươi chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Ly Thìn T, Sầm Văn P và Lù Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ly Thìn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ.

Xử phạt bị cáo Lù Xuân Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/5/2021, bị cáo Lù Xuân Đ kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 05/5/2021, bị cáo Ly Thìn T kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 17/5/2021, bị cáo Sầm Văn P kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Ly Thìn T, Lù Xuân Đ, Sầm Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Ly Thìn T và bị cáo Sầm Văn P rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Bị cáo Lù Xuân Đ bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Ly Thìn T và Sầm Văn P; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù Xuân Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút ngày 29/12/2020 đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, các bị cáo Ly Thìn T, Sầm Văn P, Lù Xuân Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH một thành viên thương mại xuất nhập khẩu MT (tổng số 86 bao hạt hướng dương có giá trị 69.230.000

đồng) để bán thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc, trao đổi từ trước để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Ly Thìn T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Sầm Văn P và Lù Xuân Đ cùng thực hiện tội phạm, do đó Ly Thìn T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Sầm Văn P sau khi được Ly Thìn T rủ trộm cắp tài sản đã đồng ý, sử dụng xe ô tô được Công ty HTB giao quản lý để làm phương tiện trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai. Bị cáo Lù Xuân Đ sau khi được Ly Thìn T gọi điện rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý thực hiện hành vi phạm tội cùng Phi và Thịnh. Lù Xuân Đ phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ ba trong vụ án.

Các bị cáo Ly Thìn T, Sầm Văn P, Lù Xuân Đ đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ly Thìn T có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo Lù Xuân Đ có bố đẻ là ông Lù Phà L1 được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về thiệt hại về tài sản, tổng số tài sản các bị cáo qua hai lần trộm cắp của công ty MT là 86 bao hạt hướng dương, trị giá 69.230.000 đồng. Số hạt hướng dương nói trên đã được cơ quan điều tra thu hồi, hoàn trả đầy đủ cho công ty MT, đại diện công ty MT cũng không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót, tuy nhiên xét thấy mức hình phạt tòa Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Ly Thìn T và Sầm Văn P.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Ly Thìn T và bị cáo Sầm Văn P rút

toàn bộ nội dung kháng cáo. Việc bị cáo Ly Thìn T và bị cáo Sầm Văn P rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ly Thìn T và bị cáo Sầm Văn P. Bị cáo Lù Xuân Đ xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ là đơn xác nhận sự việc ngày 08/5/2021, bị cáo Đ đã có hành vi cứu giúp người bị tai nạn là anh Lò Xảo N (có xác nhận của anh Lò Xảo N, Trạm y tế xã LV, UBND xã LV). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lù Xuân Đ, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lù Xuân Đ là phù hợp.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lù Xuân Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lù Xuân Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lù Xuân Đ.

Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù Xuân Đ về phần giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Lù Xuân Đ được chấp nhận một phần nên bị cáo Lù Xuân Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Ly Thìn T và Sầm Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348, khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Ly Thìn T và bị cáo Sầm Văn P. Bản án sơ thẩm hình sự số 36/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Ly Thìn T và bị cáo Sầm Văn P.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lù Xuân Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai về hình phạt đối với bị cáo Lù Xuân Đ như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Xuân Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính

từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 08/01/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Ly Thìn T, Sầm Văn P, Lù Xuân Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA TP L;
- CQCSĐT CA TP L;
- TAND TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng